

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2022/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 01 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

Về một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng
và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.
- Quy định thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, di dời công trình; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc phạm vi khu công nghiệp được giao quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ).
- Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.

4. Xác định thẩm quyền trong các trường hợp đặc biệt

a) Trường hợp dự án có nhiều loại công trình và có cấp khác nhau thì thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng cho các công trình thuộc dự án được xác định theo công trình có cấp cao nhất.

b) Đối với các trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng hoặc cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo làm thay đổi quy mô công trình, thay đổi cấp công trình dẫn đến thay đổi về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo quy mô công trình mới. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, góp ý (nếu có) trong quá trình thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép xây dựng.

Điều 4. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng thực hiện lập, thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đối với các đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích quốc gia đặc biệt. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập, Sở Xây dựng thực hiện thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trừ khu vực di tích quốc gia đặc biệt sau đó Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua trước khi phê duyệt.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến cấp giấy phép xây dựng. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập, thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đối với các đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại khu vực di tích quốc gia đặc biệt; thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trừ khu vực di tích quốc gia đặc biệt.

c) Thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định này.

d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ 01 năm (trước ngày 21/12 của năm báo cáo) và đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh. Báo cáo có các nội dung chủ yếu về: Tình hình thực hiện; kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; phương hướng, nhiệm vụ; đề xuất, kiến nghị.

2. Các Sở liên quan đến cấp phép xây dựng

a) Trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình khi cơ quan cấp phép xây dựng yêu cầu.

b) Phối hợp với các đơn vị trong việc lập, thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc.

c) Sở Nội vụ: Trả lời bằng văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình về tín ngưỡng, tôn giáo khi có đề nghị.

d) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng, về quy mô, về yếu tố thẩm mỹ, văn hóa đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng; đối với trường hợp xây dựng mới công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh; đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng; đối với các công trình thuộc lĩnh vực, ngành quản lý.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trong công tác cấp giấy phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

e) Sở Công Thương: Phối hợp với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trong công tác cấp giấy phép xây dựng các công trình công nghiệp.

g) Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trong công tác cấp giấy phép xây dựng các công trình giao thông.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng trong công tác cấp giấy phép xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định này đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi khu công nghiệp.

2. Thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định này.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 01 năm (trước ngày 18/12 của năm báo cáo) và đột xuất gửi Sở Xây dựng về tình hình cấp giấy phép xây dựng thuộc phạm vi khu công nghiệp. Báo cáo có các nội dung chủ yếu về: Tình hình thực hiện; kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; phương hướng, nhiệm vụ; đề xuất, kiến nghị.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định này.

2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các quy định của Nhà nước về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn.

3. Khẩn trương lập và trình Sở Xây dựng thẩm định sau đó trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua trước khi phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trừ khu vực di tích quốc gia đặc biệt.

4. Triển khai thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng đối với khu vực có yêu cầu quản lý và đưa mốc giới Quy hoạch ra ngoài thực địa; thiết kế đô thị hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo thẩm quyền để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn.

5. Báo cáo định kỳ 01 năm (trước ngày 18/12 của năm báo cáo) và đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định. Báo cáo có các nội dung chủ yếu về: Tình hình thực hiện; kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; phương hướng, nhiệm vụ; đề xuất, kiến nghị.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Các công trình đã và đang thực hiện cấp giấy phép xây dựng trước thời điểm Quyết định này được ban hành thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật về cấp giấy phép xây dựng có hiệu lực tại thời điểm cấp giấy phép xây dựng. Khi Quyết định này được ban hành và có hiệu lực thì việc cấp giấy phép xây dựng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và theo Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh, kiến nghị về Sở Xây dựng để được hướng dẫn và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.